ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**TRẦN THỊ QUANG HOA**

**HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (1945-1954)**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam**

**Mã số: 62220313**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**Hà Nội - 2016**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,**

**Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH LÊ**

Giới thiệu 1:

Giới thiệu 2:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận ánTiến sĩ cấp cơ sở họp tại Khoa Lịch sử Trường Đại học khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội giờ ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Trung tâm Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

**MỞ ĐẦU**

1. **Tính cấp thiết của luận án**

Công cuộc Đổi mới do Đảng khởi xướng từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX đã mang lại nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt, đưa đất nước bước vào một giai đoạn lịch sử mới. Song, để đạt mục tiêu xây dựng một xã hội Việt Nam giàu mạnh, hiện đại, công bằng, dân chủ, văn minh, có thể “sánh vai các cường quốc năm châu”, còn nhiều vấn đề cần tiếp tục, hoàn thiện, giải quyết. Một trong những vấn đề đó là việc hoàn thiện thể chế chính trị đáp ứng đòi hỏi thực tiễn phát triển của xã hội mà chúng ta đang hướng tới.Bài học lịch sử cho thấy rằng, khi hệ thống chính trị phù hợp và vững mạnh thì đất nước sẽ vượt ra khỏi mọi hoàn cảnh dù là khó khăn, cam go nhất. Lịch sử chính trị Việt Nam nói riêng, lịch sử dân tộc nói chung, thời kỳ 1945 – 1954 là minh chứng cho nhận thức này. Đây là một giai đoạn mang tính bước ngoặt với rất nhiều biến cố trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Mặc dù chỉ vừa mới thoát khỏi ách nô lệ và trong một bối cảnh vô cùng khó khăn do thù trong giặc ngoài, do nạn đói, sự lạc hậu…, song dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản mà đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, một hệ thống chính trị mới đã được hình thành và được điều chỉnh hết sức linh hoạt để đáp ứng những yêu cầu thực tiễn đang đặt ra. Hệ thống chính trị này đã trở thành nhân tố quyết định đưa cách mạng Việt Nam từ đó đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Vì vậy, việc nghiên cứu về hệ thống chính trị giai đoạn 1945 – 1954sẽ góp phần chỉ rõ những bài học lịch sử về vấn đề xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trịnói chung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước.

Với những lý do trên, tôi đã chọn : “*Hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954)*” làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành lịch sử Việt Nam.

1. **Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

*Mục đích nghiên cứu:*

Phục dựng lại hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954), trong đó làm rõ sự ra đời và hoàn thiện của từng thành tố trong hệ thống cũng như mối liên hệ giữa chúng.

Rút ra *một* số nhận xét để làm rõ đặc điểm nổi bật và vai trò của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với giai đoạn lịch sử 1945-1954, đúc rút một số kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

*Nhiệm vụ nghiên cứu:*

Hệ thống lại các nguồn sử liệu để mô tả về quá trình hình thành và phát triển của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giai đoạn 1945 – 1954.

Tái hiện các điều kiện xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954)

Tái hiện quá trình xây dựng, hoạt động của hệ thống chủ nghĩa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954)

1. **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**
	1. *Đối tượng* nghiên *cứu* của luận án là hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giai đoạn 1945 - 1954.
	2. *Phạm vi nghiên cứu*

Nội dung luận án đề cập đến hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945 – 1954) nên sẽ tập trung làm rõ các vấn đề sau:

- Sự ra đời của các thành tố trong hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- Quá trình hoàn thiện và vận hành của hệ thống trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp.

- Vai trò của hệ thống chính trị đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Về thời gian nghiên cứu: Khung niên đại nghiên cứu của đề tài luận án là từ năm 1945 đến năm 1954.

1. **Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu**
	1. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu bao gồm nguồn tư liệu gốc và nguồn tư liệu khác.

Về nguồn tư liệu gốc quan trọng nhất và sử dụng chủ yếu trong luận án là nguồn sử liệu sơ cấp do chính những con người trực tiếp tham gia hoặc liên quan đến các đảng phái chính trị, các thành tố của hệ thống chính trị ở Việt Nam thời kỳ 1945-1954. Nguồn sử liệu này bao gồm: các văn kiện, giấy tờ, tài liệu tuyên truyền của Đảng cộng sản, Chính phủ và các tổ chức chính trị xã hội nằm trong hệ thống chính trị Việt Nam, tham gia vào quá trình giành và giữ chính quyền trước và sau 1945; báo chí và các tác phẩm liên quan đến đề tài xuất hiện trước năm 1954; các ghi chép cá nhân của các nhân vật/nhân chứng lịch sử v.v…

Về nguồn tư liệu khác gồm sách, tạp chí, tư liệu sách báo trong và ngoài nước liên quan đến đề tài được đặc biệt là các công trình nghiên cứu là các luận văn thạc sĩ, tiến sĩ về lịch sử Việt Nam hiện đại của các tác giả đi trước có liên quan trực tiếp đến đề tài này. …

* 1. *Phương pháp nghiên cứu:*

 Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử, kết hợp phương pháp logic. Ngoài ra luận án cũng sử dụng những phương pháp cụ thể khác trong khoa học lịch sử hiện nay như phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh và hệ thống hóa …Với sự kết hợp của các phương pháp này sẽ giúp tái hiện điều kiện, quá trình hình thành các thành tố trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện đại trước cách mạng tháng Tám, sự hoàn thiện và vận hành của nó sau cách mạng Tháng Tám.

1. **Đóng góp của luận án**

Luận án trình bày một cách toàn diện về hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thời kỳ 1945 – 1954. Luận án đặt toàn bộ hệ thống này trong bối cảnh các điều kiện lịch sử kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam từ năm 1945 – 1954 để xem xét quá trình hình thành, củng cố và vận hành của hệ thống.

Luận án làm rõ quá trình hoàn thiện, tác động qua lại của từng thành tố trong hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thời kỳ 1945-1954, trong đó làm rõ vai trò nổi bật của Đảng cộng sản đối với các thành tố còn lại.

Trên cơ sở phân tích về vai trò, vị trí, cơ cấu, đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam sẽ góp phần đúc rút những kinh nghiệm thiết thực phục vụ quá trình đổi mới về hệ thống chính trị hiện nay.

1. **Bố cục của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, luận án được cấu trúc thành 04 chương,11 tiết

**Chương 1**

**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI, LUẬN ÁN**

**1.1. Nhóm tư liệu viết về hệ thống chính trị Việt Nam của các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước.**

 Trong quá trình hình thành hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thể thấy vai trò to lớn nhiều nhà hoạt động chính trị tên tuổi như: Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Lê Duẩn… Đây vừa là các nhà hoạt động chính trị, trực tiếp tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận đồng thời cũng là các nhà lý luận để lại nhiều tác phẩm liên quan đến vấn đề xây dựng và củng cố hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Có thể kể đến một vài tác phẩm được xuất bản trước thời kỳ đổi mới đó là: *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam*; *Cách mạng tháng Mười và Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam cho độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội*; *Kháng chiến nhất định thắng lợi* …của đồng chí Trường Chinh; đồng chí Lê Duẩn với tác phẩm *Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam*; *Dưới lá cờ của Đảng vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành thắng lợi mới*…; đồng chí Võ Nguyên Giáp với *Khu giải phóng*; *Cứu quốc*; *Đội quân giải phóng*; *Điện Biên Phủ*; *Những chặng đường lịch sử*; *Chiến đấu trong vòng vây*; *Chiến tranh bảo vệ dân tộc và Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*… Đến thời kỳ đổi mới, trên tinh thần nhìn nhận lại kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng các nhà hoạt động chính trị tên tuổi đã có thêm một số tác phẩm như: *Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam* của Trường Chinh, *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam của Lê Duẩn*, *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh* của Phạm Văn Đồng, *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam* của Võ Nguyên Giáp…Không thể không nhắc đến số lượng lớn bài viết của Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị của nước Việt Nam mới. Có thể kể đến các bài viết: *Cách tổ chức Ủy ban nhân dân; Chính phủ là công bộc của dân; Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng; Ý nghĩa của Tổng tuyển cử; Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ, Trung Bộ*…

**1.2. Nhóm tư liệu viết về hệ thống chính trị Việt Nam của các tác giả trong và ngoài nước.**

**1.2.1. Nhóm tư liệu viết về hệ thống chính trị Việt Nam của các tác giả trong nước.**

***Đề cập về tổng thể các thành tố hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*** xuất hiện trong các bộ lịch sử như Đại cương lịch sử Việt Nam, Các tập bài giản về chính trị như: *Chính trị học*, *Tập bài giảng Chính trị học*, *Lịch sử tư tưởng chính trị*… Một số công trình nghiên cứu khác đã đi sâu hơn về sự hình thành và phát triển của hệ thống chính trị trong lịch sử. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu như *Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới* của Vũ Minh Giang; *Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị một số nước trên thế giới* của Tô Huy Rứa, *Thể chế chính trị Việt Nam: Lịch sử hình thành và phát triển* của Lưu Văn An.

***Nhóm công trình viết về vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị của Đảng giai đoạn 1945 – 1954***

Ngoài bộ văn kiện Đảng đã được xuất bản trong đó tập hợp những chỉ thị, nghị quyết, đường lối của Đảng thì đã có rất nhiều công trình viết về vai trò, vị thế của Đảng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954). Đáng chú ý trong số này phải nhắc đến tuyển tập các bài viết *Đảng cộng sản Việt Nam - những trang sử vẻ vang (1930-2002)* của Tạp chí Lịch sử Đảng, *Đảng cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển* của Học viện Chính trị Quốc gia, *“Thể chế đảng cầm quyền - một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của Đặng Đình Tân, *Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị* của Trần Đình Huỳnh và Mạnh Quang Thắng, *Đảng cộng sản - Những vấn đề lý luận và mô hình tổ chức bộ máy* của Lưu Văn Sùng.

***Nhóm công trình nói về Nhà nước giai đoạn 1945 – 1954***

Về Chính phủ có bộ Biên niên lịch sử Chính phủ Việt Nam 1945-2000, tác giả cũng sẽ tập trung khai thác tập 1 của Bộ Lịch sử Chính phủ Việt Nam. Ngoài ra phải kể đến hàng loạt các công trình có giá trị khác như: *Nhà nước cách mạng kiểu mới ở Việt Nam* của Nguyễn Trọng Phúc, *Chính phủ Việt Nam 1945 – 2003*  của Dương Đức Quảng, *Chính phủ Việt Nam từ 1945 đến nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007-2011).*

Tài liệu liên quan đến sự ra đời của Quốc hội có các cuốn *60 năm Quốc hội Việt Nam, Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960, Quốc hội và các thiết chế trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* của Văn phòng Quốc hội*, Lịch sử lập hiến Việt Nam* của Thái Vĩnh Thắng

***Nhóm công trình viết về sự ra đời của tổ chức chính trị xã hội.***

*Lịch sử Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam* quyển I (1930 - 1954) là công trình có tính khái quát cao về về quá trình hình thành và phát triển của Mặt trận Dân tộc thống nhất qua từng thời kỳ lịch sử, ngoài ra còn có các công trình *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: những chặng đường lịch sử* của Nguyễn Văn Bình, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và Mặt trận đoàn kết dân tộc* của Nguyễn Bích Hạnh và Nguyễn Văn Khoan, *Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam quá khứ và hiện tại* của Trần Hậu …

*Các tác phẩm viết về Hồ Chí Minh* – người kiến tạo và vận hành hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thể kể đến rất nhiều công trình như: *Hồ Chí Minh với việc xây dựng Đảng về trí tuệ* của Phạm Ngọc Quang, *Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc* của Phan Ngọc Liên, *Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và tổ chức hoạt động của Chính phủ Việt Nam* của Phan Hữu Tích và Trần Đình Thắng, *Nghiên cứu những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật* của Nguyễn Ngọc Minh, *Hồ Chí Minh với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp* của Nguyễn Minh Đức, *Sức mạnh dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh* của Lê Mậu Hãn; *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới – sự hình thành và phát triển* của Hoàng Văn Hảo; *Hồ Chí Minh với quan hệ ngoại giao Việt – Pháp thời kỳ 1945-1946* của Hoàng Văn Hải; *Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp* của Đặng Văn Thái…

**1.2.2. Nhóm tư liệu viết về hệ thống chính trị và các thành tố của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của các tác giả nước ngoài**

Vấn đề hệ thống chính trị Việt Nam thời kỳ 1945 - 1954 cũng đã được đề cập trong nhiều công trình của các học giả nước ngoài có thể kể đến các tác phẩm: *Con rồng lâm trận* (Vietnam - a Dragon Embattled) của tác giả Joseph Buttinger; *Lịch sử Việt Nam 1940-1952* (Histoire du Vietnam de 1940-1952), *Hơn hai mươi năm với Việt Nam* (Vigt an et plus avec le Vietnam 1945 - 1969), *Paris - Sài Gòn - Hà Nội* của Phillippe Devillers, *Chính quyền và Cách mạng ở Việt Nam* (Goverment and Revolution in Viet Nam) của Dennis J. Duncanson, *Truyền thống Việt Nam qua thử thách 1920-1945* (Vietnam: Tradition on Trial 1925-1945), Việt Nam 1945: *Sự tìm kiếm quyền lực* (Vietnam 1945: The Quest for Power) của David Marr, *Tại sao Việt Nam*” của A.Patti; *Việt Nam thời Pháp đô hộ* (Le Vietnam sous la domination francaise) của Nguyễn Thế Anh; *Quốc tế cộng sản với chủ nghĩa cộng sản Việt Nam* (Comintern and Vietnamese communism), *Những người cộng sản giành chính quyền ở Việt Nam như thế nào*(The Communist Road to Power in Vietnam), *Hồ Chí Minh một cuộc đời* của William Duiker; WoodsideAlexander với cuốn Community and Revolution in Modern Vietnam; *Vietnamese communism, 1925-1945* của Huỳnh Kim Khánh; *Nghiên cứu chế độ kinh tế, chính trị Việt Nam* của Bạch Xương Thế;*Nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành thể chế chính trị Việt Nam* của Chu Anh Hoa.

**1.2. Những thành tựu đã đạt được và những vấn đề cần giải quyết**

*Thành tựu đạt được:*

- Cung cấp một nguồn tư liệu lớn không chỉ được khai thác từ trong nước mà còn từ các nguồn lưu trữ nước ngoài.

- Làm rõ bối cảnh lịch sử xã hội cho sự hình thành các nhân tố của hệ thống chính trị: Đảng, Nhà nước, Mặt trận.

- Quá trình hình thành và hoàn thiện hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Vai trò của các thành tố trong hệ thống đối với sự ra đời và phát triển của các thành tố còn lại cũng như đối với cả hệ thống.

Những nội dung cần nghiên cứu:

- Làm rõ các vấn đề lý luận chung nhằm soi rọi vào quá trình hình thành và xác lập hệ thống chính trị nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (1945-1954).

- Tái hiện rõ mô hình, cấu trúc, tổ chức và cơ chế vận hành của các thành tố trong hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ cộng hòa giai đoạn 1945-1954; chỉ rõ vị thế của từng thành tố trong hệ thống và vai trò của nó đối với sự hoàn thiện của các thành tố còn lại; cũng qua đó chỉ ra được vị thế, vai trò thực sự của Đảng đối với hệ thống.

- Đánh giá những tác động của hệ thống cũng như của từng thành tố trong hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ cộng hòa đối với cách mạng Việt Nam thời kỳ 1945-1954, từ đó rút ra những bài học thực tiễn.

**Chương 2.XÁC LẬP VÀ VẬN HÀNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA 1945-1946**

**2.1. Bối cảnh lịch sử**

**2.1.1. Sự hình thành các thành tố trong hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước cách mạng tháng Tám.**

**2.1.1.****1 *Khái niệm về hệ thống chính trị***

Trên cơ sở tổng hợp một số quan niệm về chính trị, hệ thống chính trị, tác giả luận án đưa ra định nghĩa hệ thống chính trị như sau: *Hệ thống chính trị là tổng thể những tổ chức gồm nhà nước, các đảng phái, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào quá trình hình thành chính sách nhà nước, thực thi các quyền lực chính trịnhằm duy trì và phát triển chế độ xã hội.*

Với định nghĩa trên thì khi nghiên cứu hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thời kỳ 1945 – 1954 tác giả sẽ xem xét đến các nhân tố Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước (gồm Quốc hội và Chính phủ), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cụ thể gồm Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn thann niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam.

**2.1.1.2. Các tổ chức chính trị cách mạng Việt Nam ra đời thời kỳ 1930-1945.**

Dưới ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp, hàng loạt các phong trào yêu nước đã diễn ra sôi nổi nhưng đều đi đến thất bại.Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào trong phong trào yêu nước dẫn đến sự ra đời của Đảng cộng sản. Đảng ra đời từ trong phong trào yêu nước và quay trở lại trong phong trào yêu nước xây dựng Mặt trận để tạo lập lực lượng cho mình. Cũng chính từ Mặt trận đặc biệt là Mặt trận Việt Minh, Đảng đã xây dựng nên lực lượng vũ trang và các tổ chức tiền thân của chính quyền nhân dân trong các khu căn cứ, khu giải phóng. Hình thức sơ khai của chính quyền non trẻ đã ra đời từ trong lòng phong trào Việt Minh và đã bước lên vũ đài chính trị khi cách mạng tháng Tám thành công. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã hoàn chỉnh tổng thể hệ thống chính trị mới thay thế cho chế độ thực dân phong kiến đã đè nén áp bức nhân dân ta suốt gần một thế kỷ.

***2.1.2.*** ***Điều kiện lịch sử và nhu cầu của việc củng cố và phát triển hệ thống chính trị vững mạnh***

Sau cách mạng tháng Tám, chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập nhưng đã phải đối phó với những khó khăn, thử thách nghiêm trọng. Nền kinh tế tài chính bị tàn phá, nạn đói đe dọa, các thế lực phản động bao vây, uy hiếp với mục đích xóa sổ hoàn toàn chính quyền Hồ Chí Minh.Hoàn cảnh này đã tạo ra nhu cầu bức thiết là phát triển mọi mặt của đất nước vừa đáp ứng cuộc sống cho nhân dân đồng thời đẩy mạnh việc củng cố và phát triển hệ thống chính trị nhằm và nâng cao năng lực lãnh đạo đưa toàn dân tộc vượt qua khó khăn, thử thách, giữ vững thành quả cách mạng.

**2.2. Xây dựng hệ thống chính trị.**

***2.2.1. Đảng tuyên bố giải tán và rút lui vào hoạt động bí mật.***

Trước yêu cầu sống còn phải bảo vệ cho được chính quyền mới được xây dựng, Đảng đã tuyên bố tự giải tán.Tuy rút lui vào hoạt động bí mật nhưng Đảng vẫn tiếp tục lãnh đạo Chính phủ, Mặt trận tiếp tục củng cố và kiện toàn. Từ những nhận thức đầy đủ về thực tiễn Đảng đã có những chính sách mềm dẻo, những chỉ đạo kịp thời sát với thực tiễn từng bước tháo gỡ khó khăn và tạo thế ổn định của các thành tố khác như Nhà nước, Mặt trận. Chính nhờ đường lối chính trị đúng đắn này mà Đảng vẫn giữ vị thế cầm quyền của mình trong thực tế.

***2.2.2.*** ***Củng cố chính quyền cách mạng, hoàn thiện bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa***

Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, công tác chuẩn bị cho Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đã được tiến hành ngay từ sau khi cách mạng tháng Tám thắng lợi. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng ,chu đáo, cuộc Tổng Tuyển cử đã được tiến hành thành công và lập ra được Quốc hội. Sự ra đời của Quốc hội đã tạo điều kiện cho sự thành lập Chính phủ chính thức đồng thời kiến lập đầy đủ hình hài của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp.Đến đây hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về mặt pháp lý đã hoàn toàn được kiện toàn gồm đầy đủ các thành tố: đảng chính trị, Nhà nước và Mặt trận.

***2.2.3 Củng cố mặt trận Việt Minh, thành lập và phát triển Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.***

Nhằm tạo ra sức mạnh nội lực cho cách mạng, bên cạnh việc củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh thì Đảng và Chính phủ đã thành lập thêm mặt trận thứ hai là Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.Hội Liên Việt và Mặt trận Việt Minh cùng các đoàn thể chính trị xã hội như Công đoàn, Thanh niên, Hội phụ nữ, Nông dân ái quốc …đã tạo hậu thuẫn vững chắc cho mọi đường lối chủ trương của Đảng và chính sách của Chính phủ đi vào thực tiễn và thực hiện thắng lợi.

***2.3. Thành quả hoạt động của hệ thống chính trị thời kỳ 1945-1946***

Thành quả lớn nhất của hệ thống chính trị thời kỳ 1945 – 1946 đó là đã củng cố chính quyền, dùng chính trị, ngoại giao và quân sự để giữ vững nền độc lập.Trong quá trình này, hệ thống chính trị đã tạo được sự thống nhất trong hành động. Chính nhờ chính sách hòa hoãn kéo dài của Đảng và Chính phủ mà chúng ta không những có thời gian để củng cố hệ thống chính trị vững chắc mà còn có thể tập trung sức lực để đẩy lùi nạn đói, nạn dốt và khôi phục nền kinh tế kiệt quệ.Chính sách ngoại giao thời kỳ này đã khẳng định vị thế của Nhà nước Việt Nam đồng thời mở đường cho sự ủng hộ quốc tế sau này đối với cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

**CHƯƠNG 3.KIỆN TOÀN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TRONG THỜI KỲ 1947-1954**

**3.1. Hệ thống chính trị trong những năm bị bao vây phong tỏa (1947-1950)**

***3.1.1. Hoàn cảnh lịch sử***

Khi khả năng hòa hoãn không còn, trên cơ sở thế lực đã chuẩn bị trong điều kiện cho phép, Đảng và Chính phủ đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn còn rất lớn về trình độ tổ chức, trang bị vũ khí…Điều kiện khó khăn nhất là chúng ta bước vào cuộc kháng chiến trong điều kiện bị bao vây, cô lập, buộc chúng ta phải tự lực cánh sinh về mọi mặt. Điều kiện này cũng buộc chúng ta phải kiện toàn về cả hoạt động và tổ chức của hệ thống chính trị, chuyển hoạt động của hệ thống từ thời bình sang thời chiến đảm bảo việc lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

***3.1.2. Kiện toàn hệ thống chính trị***

***3.1.2.1. Đảng tiếp tục lãnh đạo hệ thống chính trị trong bí mật***

Bước vào cuộc kháng chiến, mặc dù có những sự chuẩn bị kỹ lưỡng nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch rất lớn. Chính vì thế, trong giai đoạn này Đảng lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu kháng chiến chống Pháp. Để thực hiện được nhiệm vụ thì bên ngoài Đảng vận động toàn bộ hệ thống chính trị động viên sức người, sức của, thi hành giảm tô giảm tức, bên trong thì Đảng đã tiến hành hai cuộc vận động lớn là “phê bình và tự phê bình” và “đào tạo cán bộ, học tập lý luận”. Trên cơ sở đó, Đảng không những lãnh đạo cả dân tộc vượt qua khó khăn mà còn tự chuẩn bị đầy đủ nhân tố để có thể quay trở lại hoạt động công khai vào giai đoạn 1951-1954.

***3.1.2.2. Nhà nước tập trung kiện toàn bộmáy và tập trung lãnh đạo kháng chiến kiến quốc***

Ngay từ khi bước vào cuộc kháng chiến, Đảng và Chính phủ xác định hai nhiệm vụ song hành có quan hệ mật thiết với nhau trong thời kỳ này là kháng chiến và kiến quốc nhằm bảo vệ 3 quyền cơ bản: dân sinh, dân quyền và dân tộc. Trong khi đó, thế và lực ta còn rất yếu đòi hỏi phải có một Chính phủ mạnh đủ sức dẫn dắt nhân dân đi đến thắng lợi cuối cùng. Do đó Chính phủ đã tiến hành kiện toàn bộ máy chính quyền từ cấp Trung ương đến địa phương cho phù hợp với nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo kháng chiến. Sự kiện toàn đó đã góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của đất nước đề ra trong giai đoạn này. Lực lượng vũ trang ngày càng được củng cố và phát triển, các cơ sở ban đầu của nền kinh tế và văn hóa cũng được xây dựng và phát triển.

***3.1.2.3. Củng cố và phát triển hai mặt trận, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sát nhập Việt Minh và Liên Việt thành một mặt trận.***

Cùng với quá trình kháng chiến, ta tiếp tục thành lập và kiện toàn hàng loạt các tổ chức đoàn thể nhằm tăng cường sức mạnh cho Mặt trận như, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Hội phụ nữ Việt Nam, Hội Văn nghệ…Cả Việt Minh và Liên Việt đều chú trọng việc củng cố, phát triển các hình thức tổ chức trong các tầng lớp quần chúng đặc biệt là tăng cường đoàn kết các tôn giáo, các dân tộc thiểu số và các nhân sĩ, trí thức tầng lớp trên… góp phần quan trọng cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành công. Tuy nhiên, sự tồn tại hai hình thức Mặt trậnđã bộc lộ những hạn chế nhất định và đòi hỏi phải có sự thống nhất về tổ chức cũng như hành động. Vì thế, các công tác chuẩn bị cho sự thống nhất này đã được tiến hành từng bước.

***3.1.3 Hoạt động và thành quả của hệ thống chính trị giai đoạn 1947-1950.***

Với phương châm “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, bên cạnh việc xây dựng, hoàn chỉnh lực lượng vũ trang ba thứ quân tạo đà thắng lợi cho hoạt động quân sự thì Đảng và Chính phủ đã lãnh đạo công cuộc kiến quốc đạt được nhiều thành quả to lớn. Do đó, dù bị phong tỏa bao vây và hoàn toàn phải tự lực cánh sinh trong hoàn cảnh hết sức ngặt nghèo nhưng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị mà Việt Nam đã thu được những thắng lợi quan trọng, chẳng những đứng vững trước mọi khó khăn mà ngày càng phát triển. Không những buộc Pháp phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài mà chúng ta còn tạo được thế chủ động trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa. Đây là những tiền đề quan trọng để Đảng có thể công khai hoạt động trở lại, cùng với sự lớn mạnh của Nhà nước và Mặt trận, đất nước ta bước sang giai đoạn mới của cuộc kháng chiến đó là tổng tiến công và tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

**3.2. Hệ thống chính trị giai đoạn 1951-1954**

***3.2.1. Bối cảnh lịch sử mới***

Pháp càng lún sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương thì càng bị sa lầy và phải tìm đến sự giúp đỡ từ phía Mỹ. Hoàn cảnh này tạo ra thách thức vô cùng lớn lao đối với cuộc kháng chiến. Nhưng một thuận lợi lớn đã mở ra khi mà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời kéo theo hành lang địa lý – chính trị của phe chủ nghĩa xã hội đã kéo dài tới biên giới Việt – Trung. Đến năm 1950, ta đã thu được một đại thắng lợi chính trị đó là việc các chính phủ Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta. Trên cơ sở sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta đã tiến hành đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện và bên cạnh đó tiến hành cải tổ, kiện toàn hệ thống chính trị nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra.

***3.2.2. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh***

***3.2.2.1. Đảng công khai hoạt động trở lại***

Với những điều kiện chín muồi, Đảng đã tiến hành Đại hội II vào tháng 2-1951 và quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.Cũng từ sau Đại hội II, cơ cấu tổ chức của Đảng đã ngày càng được kiện toàn. Vị thế của Đảng trong hệ thống chính trị cũng được xác định rõ ràng trong văn kiện của Đảng đó là lãnh đạo chính quyền và mặt trận tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân. Bằng những đường lối chính sách phù hợp, Đảng đã lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Đảng xứng tầm là một Đảng lãnh đạo.

***3.2.2.2. Cải tổ Nhà nước***

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, Nhà nước Việt Nam đã có những sự củng cố và tiếp tục bổ sung về mặt nhân sự trên tinh thần nhấn mạnh bản chất dân chủ. Các Bộ ngành được cải tổ và kiện toàn cho phù hợp hơn đi liền với việc tinh giảm biên chế.Cùng với việc đẩy mạnh kháng chiến, xây dựng lực lượng quân sự ngày càng vững mạnh hơn, Chính quyền đã thi hành nhiều chính sách nhằm phát triển kinh tế.Với mục đích huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, Đảng và Chính phủ tiến hành giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất.Với việc thông qua luật cải cách ruộng đất vào kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I vào 1953. Điều này đã góp phần đẩy mạnh sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi đi đến thắng lợi của kháng chiến chống Pháp.

***3.2.2.3. Thống nhất Việt Minh – Liên Việt.***

Thực hiện chính sách “Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược”, Đại hội thống nhất Việt Minh – Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) đã được tiến hành vào tháng 3- 1951. Tại Đại hội này đã thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ của Mặt trận.Sau Đại hội, với sự chỉ đạo sát sao của Đảng Lao động Việt Nam, Mặt trận Liên – Việt đã có những bước củng cố tổ chức và phát triển. Mặt trận Liên Việt đã tích cực tham gia phát động nông dân giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cũng chính trong quá trình kháng chiến, Mặt trận đã không ngừng lớn mạnh, các tổ chức Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, Hội Nông dân cũng ngày càng phát triển góp phần to lớn vào thắng lợi của kháng chiến.

***3.2.3. Đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo của hệ thống chính trị phục vụ kháng chiến***

Việc công khai hoạt động trở lại của Đảng với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam đã tạo ra một bước phát triển mới của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với sự kiện toàn của hệ thống chính trị một cách đầy đủ, gọn nhẹ đã tạo nên tính thống nhất cao trong hoạt động chỉ đạo kháng chiến và đã đẩy mạnh xây dựng chế độ dân chủ nhân dân về tất cả mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.Về quân sự đã tạo được thế chủ động tấn công, làm chủ chiến trường và dẫn đến thắng lợi Điện Biên Phủ lịch sử. Về kinh tế đã tiến hành cải cách ruộng đất tạo ra sự phấn khởi cho nhân dân hăng hái đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đảng, Chính quyền, mặt trận đã được củng cố và đi sâu vào hiệu quả hoạt động tạo ra uy tín lớn lao trong nhân dân. Sự tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào Đảng, Bác Hồ chính là cơ sở to lớn cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc đi đến thắng lợi cuối cùng.

**CHƯƠNG 4. MỘT VÀI NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM LỊCH SỬ**

**4.1. Cấu trúc của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

*- Hệ thống Đảng được củng cố và phát triển và luôn là nhân tố quan trọng trong hệ thống chính trị*

Trong thời kỳ này, đặc biệt là sau khi tuyên bố tự giải tán, Đảng cộng sản đã tỏ rõ là lực lượng đủ trình độ nhận biết, nắm bắt những vấn đề đặt ra đối với xã hội, giải đáp được những mâu thuẫn của xã hội để định hình mục tiêu đi lên của xã hội Việt Nam. Chính điều này đã đủ sức lôi cuốn, tập hợp, đoàn kết các lực lượng xã hội khác tin tưởng vào mục tiêu chính trị này và tạo nên sức mạnh dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến, kiến quốc. Sự công khai hoạt động trở lại của Đảng Lao động Việt Nam đã cho thấy sự vững mạnh của Đảng và vị thế không thể thay thế được của Đảng trong hệ thống chính trị thời kỳ 1945-1954.

*- Hệ thống Nhà nước được hoàn thiện và hợp pháp hóa*

Vấn đề lớn nhất đặt ra lúc này cũng như xuyên suốt các thời kỳ sau này đối với Chính phủ là giữ vững quyền lực chính trị của mình. Muốn thế trước hết Chính phủ phải xây dựng thế đứng hợp pháp của mình để có thể đủ điều kiện trong cuộc đấu tranh cách mạng.Tổng tuyển cử và sự ra đời của Quốc hội chính là đáp ứng nhu cầu đòi hỏi này. Mặt khác, sự ra đời của Quốc hội đã hoàn thiện hình hài của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời với sự tồn tại ổn định của Nhà nước là điều kiện tiên quyết cho các thành tố còn lại tiếp tục được củng cố và phát triển.Với vai trò đó, Nhà nước trở trung tâm của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

*Mặt trận là chủ thể của hệ thống chính trị.*

Sau cách mạng tháng Tám, Mặt trận dân tộc đã có những điều kiện phát triển hơn. Nó không chỉ có vai trò huy động lực lượng mà còn là tổ chức để kết nối các tổ chức quần chúng và đưa các tổ chức này tham gia vào hệ thống chính trị. Tổ chức này đã là hậu thuẫn vững chắc cho quá trình xây dựng và củng cố Nhà nước, xây dựng Đảng. Không một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước thắng lợi mà không có sự tham gia, đóng góp của Mặt trận. Với vai trò to lớn và kinh nghiệm tổ chức quần chúng của mình trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị, Mặt trận xứng đáng là chủ thể của hệ thống chính trị.

*Hồ Chí Minh người kiến tạo và đồng thời là linh hồn của hệ thống chính trị*

Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Đảng cộng sản, là ngọn cờ quy tụ lực lượng yêu nước lập nên mặt trận Việt Minh và kiến tạo nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên bất kỳ cương vị nào, Hồ Chí Minh đều để lại những dấu ấn quan trọng tạo đà cho sự củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị nói riêng và thắng lợi cuộc kháng chiến, kiến quốc nói chung. Vì thế có thể khẳng định, vai trò cá nhân của Hồ Chí Minh không chỉ đóng góp cho sự hoàn thiện hệ thống chính trị mà nó còn trở thành một đặc trưng quan trọng cho hệ thống chính trị thời kỳ này.

***4.2. Đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954)***

* + 1. ***Tính nhất nguyên và chỉ do Đảng cộng sản lãnh đạo:***

Tính nhất nguyên thể hiện ở hai vấn đề thứ nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin luôn là nền tảng tư tưởng chung của cả hệ thống, thứ hai là các thành viên của hệ thống chính trị đều do Đảng cộng sản lập ra, có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng. Dù có thời kỳ Đảng phải tuyên bố rút lui, rồi sau đó công khai trở lại và tồn tại bên cạnh các đảng phái khác nhưng Đảng đã tổ chức lãnh đạo nhà nước và mặt trận thông qua đường lối của Đảng, thông qua đảng viên, tổ chức đảng trong các thành tố này. Do đó, Đảng cộng sản luôn là Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị xuyên suốt từ sau cách mạng tháng Tám.

* + 1. ***Các thành viên của hệ thống chính trị do Đảng cộng sản lập ra có lịch sử đấu tranh vẻ vang, có vai trò to lớn trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc***

Mặt trận và Nhà nước đều là hai thành tố do Đảng cộng sản lập ra và có sự gắn bó về mặt lịch sử, có bề dày đấu tranh chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

* + 1. ***Hệ thống chính trị mang tính nhân dân sâu sắc***

Tính nhân dân của hệ thống chính trị thể hiện trong mục đích vì nhân dân, trong lực lượng do nhân dân, trong sức mạnh của nhân dân. Mọi thành tố của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều có mục đích là vì nhân dân, lực lượng của hệ thống do nhân dân và sức mạnh của hệ thống cũng là từ nhân dân. Tất cả mọi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Mặt trận đều xuất phát từ nhu cầu của toàn dân, huy động lực lượng nơi dân để đưa những đường lối chính sách này đi đến thắng lợi.

* + 1. ***Hệ thống chính trị được tổ chức rộng khắp, chặt chẽ***

Mặc dù trong điều kiện chiến tranh nhưng Đảng, Nhà nước, Mặt trận đã cố gắng xây dựng đầy đủ các tổ chức của mình ở mọi cấp.Ngay cả ở những vùng địch tạm chiếm ta cũng cố gắng đưa các tổ chức vào hoạt động.

* + 1. ***Các thành tố trong hệ thống chính trị có địa vị pháp lý vững chắc***

Đấu tranh để giành được vị thế pháp lý vững chắc cũng là một trong đặc trưng của các thành tố trong hệ thống chính trị thời kỳ này.Điều quan trọng nhất của tính hợp hiến, hợp pháp là nó phải được sự công nhận của nhân dân.Tổng tuyển cử 1946 và lập ra Quốc hội Việt Nam chính là lời giải cho bài toán này.Đến năm 1951, với sự công khai hoạt động trở lại của Đảng, hệ thống chính trị đã tạo dựng được tính pháp lý đầy đủ mang lại tính ổn định vững chắc

* + 1. ***Tự hoàn thiện mình để đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra.***

Hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng là một hệ thống chưa từng có trong lịch sử.Mọi hoạt động của nó đều mới mẻ và phải tự tìm cách đi cho phù hợp với thực tiễn thay đổi từng phút, từng giây.Vì thiếu kinh nghiệm, vì chịu sự tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan nên sự vận hành của hệ thống này không thể không tránh khỏi sai lầm và thiếu sót.Tuy nhiên, tất cả các thành tố đều cố gắng tự hoàn thiện mình và đã đủ sức lãnh đạo cách mạng đi đến thành công.

* 1. **Một số kinh nghiệm được rút ra**

***4.3.1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.***

Chính vì kiên định mục tiêu giải phóng dân tộc, đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân mà Đảng, Chính phủ và Mặt trận đã nhận được sự ủng hộ hết mình không chỉ của nhân dân trong nước mà còn cả sự ủng hộ to lớn của nhân dân tiến bộ trên thế giới và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Điều đó đã làm nên thành công của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954)

***4.3.2. Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng***

Đây là thời kỳ Đảng phải trải qua thăng trầm thậm chí đã có lúc phải tuyên bố tự giải tán, nhưng Đảng vẫn giữ vững vị thế lãnh đạo của mình với nhiều phương thức khác nhau trong đó chủ yếu là thông qua các thành tố còn lại của hệ thống chính trị đó là Nhà nước và Mặt trận. Chính sự giữ vững vị thế lãnh đạo cách mạng của mình mà Đảng đã vượt qua sóng gió, đưa con thuyền cách mạng đi đến thành công.

***4.3.3. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các thành tố trong hệ thống chính trị.***

Mối quan hệ giữa các thành tố trong hệ thống chính trị không chỉ là mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát mà đó là mối quan hệ có sự lắng nghe, chia sẻ cùng phối hợp hành động. Chính trong quá trình tương hỗ lẫn nhau này mà từng thành tố ngày càng được hoàn thiện và hệ thống chính trị ngày càng được củng cố.

***4.2.4. Phát huy dân chủ trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị***

Xây dựng một xã hội dân chủ đã trở thành mục tiêu phấn đấu và phát triển của cả hệ thống chính trị.Nhờ có phát huy dân chủ mà hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã vượt qua mọi thử thách để trưởng thành và đủ tầm, đủ lực, đủ thế lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng.

**KẾT LUẬN**

Nghiên cứu đề tài “Hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954)”, luận án đi đến một số kết luận sau:

1.*Hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời từ hoàn cảnh lịch sử hết sức đặc biệt* đó là sự cai trị đô hộ của thực dân Pháp đã tạo ra nhu cầu tạo dựng một chế độ xã hội mới tiến bộ hơn và đảm bảo sự độc lập của dân tộc và quyền làm chủ cho nhân dân. Chính từ nhu cầu này đã sản sinh ra hàng loạt các phong trào yêu nước với nhiều mục tiêu xây dựng Nhà nước sau thắng lợi cũng rất khác nhau. Tuy nhiên chỉ có phong trào do Đảng cộng sản lãnh đạo mới đưa cuộc cách mạng của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng. Sự ra đời của Đảng cộng sản và Mặt trận đã được tạo dựng trong quá trình Đảng lãnh đạo toàn dân giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

Cùng với quá trình trưởng thành của Đảng, Mặt trận cũng trải qua những thăng trầm, tồn tại và phát triển cùng với phong trào cách mạng. Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đã không chỉ đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Đảng cộng sản trong vấn đề tập hợp lực lượng mà nó còn thể hiện rõ sự phát triển chín muồi của Mặt trận tạo bệ đỡ cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám. Đường lối lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự lớn mạnh của Mặt trận đã dẫn đến sự ra đời của một Nhà nước mới - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám với sự ra đời của Nhà nước Dân chủ không chỉ đưa nhân dân ta thoát khỏi ách ngoại xâm và thân phận nô lệ mà nó đã tạo dựng nên một hệ thống chính trị mới chưa từng xuất hiện trong lịch sử.

2. *Hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ vừa ra đời đã gặp phải những thách thức vô cùng lớn lao đe dọa đến sống còn của toàn hệ thống* .Nó cũng đồng thời đặt nền độc lập dân tộc mới dành được có thể bị xóa bỏ.Hơn bao giờ hết việc kiện toàn hệ thống chính trị phải đặt thành thứ yếu sau vấn đề củng cố sự hợp pháp của Nhà nước và Mặt trận. Đảng cộng sản đã phải tuyên bố tự giải tán mở đường cho sự mở rộng thành phần trong Chính phủ cho các đảng phái phi cộng sản. Sự ra đời của một hình thức mặt trận mới: Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam cũng là bước đệm để tạo dựng thế đứng vững chắc cho Nhà nước và Mặt trận trong thực tế. Dưới sự lãnh đạo vừa mềm dẻo vừa kiên quyết của Đảng và Chính phủ đã tạo thời gian không chỉ cho chúng ta chuẩn bị các công việc cho Tổng tuyển cử mà còn tạo thời gian quý báu để chúng ta xây dựng lực lượng cho kháng chiến sau này. Từ tháng 9 – 1945 đến tháng 12 – 1946 là khoảng thời gian không hề dài cho một Đảng mới được 15 tuổi, một Chính phủ mới ra đời chưa từng có kinh nghiệm về quản lý và một Mặt trận cũng đang bị vu cáo đe dọa bởi những tổ chức phản động khác cùng với một Mặt trận mới ra đời đang còn trong quá trình hoàn thiện về tổ chức. Nhưng nhờ những chỉ đạo hết sức sáng suốt, sự hy sinh hết mình vì dân tộc mà Đảng đã lãnh đạo Chính phủ và Mặt trận vượt qua ghềnh thác tiến hành thành công Tổng tuyển cử. Nếu như trong giai đoạn 1930 -1945, các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị dần được hình thành và phát triển thì đến cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội khóa I chính là mốc son đánh dấu sự hoàn thiện về cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên việc kiện toàn của hệ thống chính trị không phải đến đây mới kết thúc, nó phải chờ đến khi Đảng cộng sản công khai hoạt động trở lại dưới tên mới là Đảng Lao động Việt Nam vào tháng 2-1951.

Có thể thấy sự ra đời và hoàn thiện của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra trong một thời gian dài và trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh, hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tìm mọi cách tự hoàn thiện và vận hành. Dù có những lúc về mặt pháp lý thiếu vắng sự tồn tại công khai của Đảng cộng sản, nhưng hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn có sự sát cánh, tương hỗ nhau của 3 thành tố: Đảng cộng sản – Nhà nước – Mặt trận. Trong 3 thành tố này, Đảng là nhân tố lãnh đạo nhưng lại là thành tố chịu nhiều sức ép nhất khi phải rút mình vào trong bí mật nhưng phải tự hoàn thiện mình để đủ sức lãnh đạo cả hệ thống chính trị hoạt động trong tình hình có chiến tranh.

3. Sự ra đời và hoàn thiện của hệ thống chính trị này đã không chỉ tạo dựng ra một chế độ xã hội mới chưa từng có trong lịch sử mà nó còn dẫn dắt cả dân tộc ta đi đến thắng lợi Điện Biên Phủ lừng lẫy.Cuộc kháng chiến kiến quốc đặt ra những điều kiện thực tiễn cho sự sống còn của cả hệ thống chính trị. Sự thay tên từ Đảng cộng sản Đông Dương thành Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin rồi thành Đảng Lao động Việt Nam là cả một bước tiến dài cho quá trình phát triển của Đảng. Nó cũng đi liền với sự thay đổi liên tục về cơ cấu, thành phần cũng như tên gọi của Chính phủ. Nó còn gắn liền với sự ra đời của hai hình thức mặt trận rồi sự hợp nhất hai Mặt trận thành một Mặt trận và sự trưởng thành về tổ chức của các tổ chức chính trị xã hội.Trải qua thực tiễn này, Đảng đã trưởng thành cả về tổ chức và phương pháp chỉ đạo.Trên cơ sở nhận thức nhạy bén về thời cuộc, nắm chắc lực lượng vũ trang, Đảng đã tạo dựng những bước đi cho các thành tố còn lại được hoàn chỉnh hơn. Ngược lại, chính sự vững chắc, ổn định của Nhà nước, sự phát triển không ngừng của Mặt trận đã tạo cơ sở vững chắc để Đảng ngày càng trưởng thành và là điều kiện cơ bản để Đảng có thể công khai hoạt động trở lại. Hoạt động công khai trở lại của Đảng không chỉ tạo điều kiện cho Đảng được dễ dàng hơn trong quá trình chỉ đạo của mình mà nó còn tạo ra một bước ngoặt mới cho cả hệ thống chính trị. Sự tồn tại với đầy đủ tính pháp lý của cả 3 thành tố: Đảng – Nhà nước – Mặt trận là khâu cuối cùng cho sự hoàn thiện của cả hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

4. Sự tồn tại, hoàn thiện và phát triển của cả hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có được là do mọi hoạt động đã dựa chắc vào nhân dân, hướng đến mục tiêu vì nhân dân và thành quả đạt được cũng đều mang tới cuộc sống tốt đẹp hơn cho nhân dân. Cuộc kháng chiến kiến quốc suy cho cùng cũng đều là vì cho nhân dân được sống trong hòa bình và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.Chính vì mục đích cao cả này nên đã huy động được sức mạnh khổng lồ, to lớn của toàn dân tộc không chỉ đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi mà còn tạo thế đứng vững chắc cho cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không phải là không có những tồn tại bất cập trong quá trình tổ chức, vận hành của mình. Đã có những lúc sự chồng chéo rườm rà của các tổ chức, các thành tố trong hệ thống chính trị cũng như sự thiếu kinh nghiệm trong hoạt động đã tạo lực cản không chỉ cho sự hoàn thiện của hệ thống chính trị mà cho công tác chỉ đạo kháng chiến. Nhưng chính nhờ sự thường xuyên tự chỉnh đốn, tự nhìn nhận những sai lầm thiếu sót từ trong thực tiễn, hệ thống chính trị lại tìm ra cách để chỉnh sửa và hoàn thiện hơn.

5. Có thể khẳng định hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là sản phẩm đích thực của của học thuyết Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình chính trị thời kỳ sau khi cách mạng thành công. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược không chỉ mốc son của cách mạng dân tộc mà nó còn đánh dấu sự trưởng thành của cả một hệ thống chính trị đã được kiện toàn, tôi luyện trong 9 năm kháng chiến. Thắng lợi này cũng đặt nền móng khai phá cho sự phát triển tiếp theo của Đảng, Nhà nước và Mặt trận góp phần đắc lực cho thắng lợi cách mạng giai đoạn sau này. Sự ra đời và phát triển của hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945-1954) đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm không chỉ cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ mà nó còn có giá trị to lớn đối với công cuộc đổi mới hiện nay.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC**

**CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Quang Hoa (2016) Quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam thời kỳ 1945-1954, *Tạp chí Giáo dục Lý luận* (249), tr.47-49
2. Trần Thị Quang Hoa (2016), “Xây dựng địa vị pháp lý của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (252), tr.65-67.
3. Trần Thị Quang Hoa (2016), "Tư tưởng Hồ Chí Minh về hệ thống chính trị Việt Nam", *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* (2b), 12-2016